

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Hồng T, sinh năm 1985; thường trú: Số 184/19/27 đường Đặng Văn M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; thường trú: Số 184/19/27 đường Đặng Văn M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 138/26 đường Mạch Thị L, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Hoàng Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B tự nguyện yêu nhau và sống chung từ năm 2006 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01, ngày 02 tháng 02 năm 2007.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại 184/19/27 đường Đặng Văn M, khu phố , phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Ông B không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng.

Nay Bà Hoàng Thị Hồng T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng Hồng T, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2009. Sau khi ly hôn, Bà Hoàng Thị Hồng T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp và yêu cầu ông Nguyễn Văn B có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của Bà Hoàng Thị Hồng T nhưng ông Nguyễn Văn B không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/4/2022 nhưng Ông B vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

- Ngày 01/4/2021 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp và được cung cấp như sau: Bà Hoàng Thị Hồng T không phải là hội viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà T không yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp cũng không có tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Bà Hoàng Thị Hồng T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 03/6/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn ngày 02 tháng 02 năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà T yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, vợ chồng bà T, Ông B phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng lại thường cãi nhau. Hơn nữa ông B, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng Ông B không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 việc Bà Hoàng Thị Hồng T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn B là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn B và Bà Hoàng Thị Hồng T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hồng T, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2009. Trong quá trình tố tụng Bà Hoàng Thị Hồng T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Nguyễn Văn B vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con chung. Xét thấy, hai cháu Nguyễn Hoàng Hồng T và Nguyễn Văn T hiện nay đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung là Nguyễn Hoàng Hồng T, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/4/2009 cho Bà Hoàng Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Hoàng Thị Hồng T tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Văn B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Hoàng Thị Hồng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn B (giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01, do Ủy ban nhân dân xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02 tháng 02 năm 2007).

2 Về con chung: Bà Hoàng Thị Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hồng Thắm, sinh ngày 29/7/2008 và Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 18/4/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Hoàng Thị Hồng T không yêu cầu ông Nguyễn Văn B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Bà Hoàng Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Hồng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003546 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

